

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129A/2020/HS-ST

Ngày 17/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

Ông Phan Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**

Ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/TLPT-HS ngày 04/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cụt Văn B**; Tên gọi khác: Không. Giới tính: nam. Sinh ngày: 02/3/1995 tại xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: bản ĐB, xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: không. Con ông: Cụt Phò H, sinh năm 1972; Con bà: Cụt Thị H, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: 4 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Moong Thị N, sinh năm: 1996; Con: Có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Sự - Luật sư, Văn phòng Luật sư Dung sự và Cộng sự, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Moong Thị X.

Trú tại: Bản Phà Khảo, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Chị Moong Thị X – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Moong Thị X: Bà Lê Thị Thu Hà – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013 (không rõ ngày, tháng) Cụt Văn H, trú tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An sang Trung Quốc làm ăn và quen biết với Lô Thị H, có hộ khẩu thường trú tại bản Hoà Sơn, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, đang sống ở Trung Quốc. Lô Thị H bàn với Cụt Văn H về Việt Nam, tìm kiếm, xem có ai có nhu cầu sang Trung Quốc lấy chồng thì đưa sang, Lô Thị H sẽ bán và trả tiền công cho H. Đầu năm 2014, Cụt Văn H về xã Phà Đánh, Kỳ Sơn, Nghệ An sinh sống. Trong một lần đi chơi, H gặp Cụt Văn B, trú tại bản Đồn Bọng, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn (Cụt Văn B và Cụt Văn H đã quen biết nhau trước đó). H bàn với B tìm kiếm phụ nữ ở địa phương đưa sang Trung Quốc giao cho Lô Thị H để lấy tiền công. B đồng ý và sẽ thông báo cho H biết khi tìm được. Đến tháng 3/2014 (không rõ ngày), chị Moong Thị X, sinh năm 1994, trú tại bản Huồi Cáng 1, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn đến nhà Cụt Thị H (H là mẹ của Cụt Văn B) chơi và tâm sự với Cụt Thị H về cuộc sống khổ cực của mình, chồng hay uống rượu say và thường xuyên bị chồng đánh đập. Lợi dụng chị X có cuộc sống như vậy nên H bàn với chị X sang Trung Quốc lấy chồng vừa có cuộc sống sung sướng vừa có tiền gửi cho gia đình. Nghe vậy, chị X đồng ý và tự ra giá với Cụt Thị H là phải trả cho mình 30.000.000 đồng (B mươi triệu đồng) thì mới đi, H đồng ý. Biết con trai mình Cụt Văn B có nhiều mối quan hệ sẽ đưa được chị Moong Thị X sang Trung Quốc, nên H bàn với B tìm người đưa chị X sang Trung Quốc bán để kiếm tiền công. B đồng ý rồi liên lạc với H thông báo đã tìm được người sang Trung Quốc lấy chồng. Vì chị X đã có gia đình và đang mang thai, sợ không bán được, nên B điện thoại hỏi H xem như vậy có bán được không, H điện thoại cho Lô Thị H hỏi thì H nói: nếu như vậy bán sẽ không được giá. H bàn với H cứ đưa sang bán được Bao nhiêu sẽ tính toán, ăn chia sau. H điện thoại lại cho B thông báo nội dung vừa trao đổi với H. B đồng ý và trao đổi lại nội dung như vậy với Cụt Thị H. Vì chị Moong Thị X yêu cầu 30.000.000 đồng mới đồng ý sang Trung Quốc lấy chồng nên Cụt Thị H nói B điện lại cho

H hỏi có đồng ý với yêu cầu đó của Moong Thị X không. H đồng ý và hẹn với H, B đưa Moong Thị X ra trung tâm xã H, huyện Kỳ Sơn, rồi H đến đón đưa sang Trung Quốc. Cụt Văn B đã đưa chị X ra trung tâm xã Huồi Tụ, khi đi có Pịt Văn B, trú tại bản ĐB, xã N, huyện Kỳ Sơn đi cùng, ra đến trung tâm xã Huồi Tụ, B điện thoại cho H đến đón chị X. Nhận được điện thoại của B, H đến xã Huồi Tụ đón chị X, B giao chị X cho H, còn B đi về. Cụt Văn H sau đó đã liên lạc với Lô Thị H và đưa chị X sang Trung Quốc qua đường sông tại Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi sang đến Trung Quốc, H đưa chị X đến nhà Lô Thị H ở tỉnh Quang Xi, Trung Quốc. H giao chị X cho H rồi đi về Việt Nam. Trước khi về, H dặn với H khi nào bán được sẽ thông báo và gửi tiền công sau. Khoảng một tháng sau, H bán chị X cho người đàn ông ở Quang Xi, Trung Quốc tên là Ji Ắng với giá 7 vạn nhân dân tệ (tương đương 180.000.000 đồng). Sau khi bán được chị X, H điện thoại thông báo cho H biết và gửi 31.000.000 đồng tiền công cho H ở ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn. Nhận được thông báo của H, H điện thoại cho B, hẹn B ra ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở thị trấn Mường Xén, Kỳ Sơn để nhận tiền. B thông báo cho H biết để đi cùng nhận tiền công. Cụt Phò H là chồng của Cụt Thị H chở H và B ra ngân hàng nhận tiền. Sau khi nhận được tiền, H chia cho H và B 20.000.000 đồng, còn phần H 11.000.0000 đồng. Nhận tiền xong Cụt Thị H chia cho Cụt Văn B 5.000.000 đồng. Vì có nhu cầu mua bò về nuôi, nên B gửi lại cho H 4.000.000 đồng nhờ H mua bò, còn lại 1000.000 đồng, B dùng để tiêu xài cá nhân. Ngày 10/11/2018, chị Moong Thị X từ Trung Quốc về nhà xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 15/12/2018, chị X làm đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn.

Cụt Văn B, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 02/5/2020, Cụt Văn B đến Ủy Bn nhân dân xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, Cụt Văn H và Cụt Thị H, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử về tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 119 BLHS năm 1999, tại bản án hình sự số 63/2019/HSST ngày 14/6/2019. Về dân sự: Chị Moong Thị X đã được Cụt Văn H và Cụt Thị H bồi thường 41.000.000 đồng.

Cáo trạng số 153/CT-VKS-P2 ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cụt Văn B về tội “Mua bán người” theo điểm đ

khoản 2, Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 119, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Cụt Văn B mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

Bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế, xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Cụt Văn B khai nhận hành vi phạm tội, nói lời sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Về dân sự: Chị Moong Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Cụt Văn B phải bồi thường cho chị số tiền 50.000.000 đồng. Người bảo vệ quyền lợi cho chị X trình bày tại phiên tòa số tiền 50.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần và tiền chị X đi từ Trung Quốc về Việt Nam. Số tiền 41.000.000 đồng trước đây là của bị cáo Cụt Văn H và Cụt Thị H, còn Cụt Văn B chưa bồi thường. Bị cáo Cụt Văn B không chấp nhận bồi thường vì cho rằng trước đây mẹ bị cáo là Cụt Thị H đã bồi thường 20.000.000 đồng, đó là tiền bồi thường của bị cáo và mẹ bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị X, vì một hành vi gây thiệt hại chỉ được yêu cầu bồi thường 1 lần; trong vụ án này, Cụt Văn H và Cụt Thị H đã bồi thường cho chị X trước đây (khi xét xử đối với bị cáo H, H), vì vậy chị X không có quyền yêu cầu đối với Cụt Văn B nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người bị hại, xét thấy chị Moong Thị X đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị xét xử vắng mặt Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị X.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3/2014, khi biết chị Moong Thị X có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Cụt Thị H rủ chị X sang Trung Quốc lấy chồng sẽ có cuộc sống sung sướng hơn, chị X yêu cầu trả cho chị X 30.000.000 đồng. Khi chị X đồng ý, H nói với Cụt Văn B tìm cách bán chị X sang Trung Quốc. Do trước đó có bàn bạc với Cụt Văn H về việc tìm kiếm phụ nữ ở địa phương đưa sang Trung Quốc giao cho Lô Thị H để lấy tiền công, nên Cụt Văn B điện thoại cho Cụt Văn H để đưa chị X sang Trung Quốc để bán. Tháng 3 năm 2014 (không nhớ rõ ngày), Cụt Văn B đã đưa chị X đến trung tâm xã Huồi Tụ, Kỳ Sơn gặp Cụt Văn H để H đưa chị X sang Trung Quốc. Cụt Văn H đã đưa chị X sang Trung Quốc và giao cho Lô Thị H rồi đi về Việt Nam. Khoảng một tháng sau, H bán chị X cho người đàn ông ở Quang Xi, Trung Quốc tên là Ji Ảng với giá 7 vạn nhân dân tệ (tương đương 180.000.000 đồng). Lô Thị H gửi 31.000.000 đồng tiền công cho Cụt Văn H. H chia cho Cụt Thị H và Cụt Văn B 20.000.000 đồng, còn H cầm 11.000.000 đồng. Nhận tiền xong, H chia cho B 5.000.000 đồng.

Hành vi đưa phụ nữ ra nước ngoài để bán lấy tiền công của bị cáo Cụt Văn B là hành vi mua bán người. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi vào khoảng tháng 3/2014, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Mua bán người”, theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo, tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Cụt Văn B là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp truyền thống đạo lý, lợi dụng vào hoàn cảnh khó khăn của chị Moong Thị X để bán chị X sang Trung Quốc làm vợ của người Trung Quốc. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm người phụ nữ, gây bất bình, phẫn nộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian,

xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cụt Văn B biết chị Moong Thị X đang mang thai nhưng vẫn thực hiện hành vi bán chị X sang Trung Quốc. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với phụ nữ đang có thai” quy định tại điểm h khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm, có thể xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[5] Trong vụ án này, đối với Lô Thị H và Pịt Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng các đối tượng không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục điều tra, làm rõ.

[6] Về dân sự:

Bị cáo Cụt Văn B khai, sau khi nhận 20.000.000 đồng tiền bán chị X, Cụt Thị H đã đưa cho bị cáo 5.000.000 đồng, bị cáo đã gửi lại cho Cụt Thị H 4.000.000 đồng, còn 01 triệu bị cáo tiêu dùng trong gia đình. Số tiền này, tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy thu tại bị cáo Cụt Thị H 20.000.000 đồng, vì vậy không tiếp tục truy thu đối với bị cáo Cụt Văn B.

Về yêu cầu của chị Moong Thị X đòi bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Xét thấy, tại bản án hình sự số 63/2019/HSST ngày 14/6/2019 xét xử đối với Cụt Thị H và Cụt Văn H, các bị cáo H, H đã thỏa thuận bồi thường cho chị X số tiền 41.000.000 đồng. Việc chị X tiếp tục yêu cầu bồi thường là không có căn cứ, mặt khác chị X yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng nhưng không nêu rõ yêu cầu bồi thường thiệt hại về khoản gì và không có tài liệu kèm theo; bị cáo cũng không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị X. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Cụt Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Cụt Văn B phạm tội: Mua bán người.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h, khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cụt Văn B 03 (B) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/5/2020.

[2] Căn cứ Điều 604, 605 Bộ luật dân sự năm 2005, không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của chị Moong Thị X số tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo Cụt Văn B.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cụt Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Cụt Văn B được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLHP của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**